

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Thành ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “02 con số”; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Thành ủy về lãnh đạo thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh đạt mục tiêu hai con số giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình hành động số 24-CTrHD/TU ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thành ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị ngày 24 tháng 8 năm 2026;

Căn cứ Kết luận số 217-KL/ĐU ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Thành ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “02 con số”; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 07 tháng 5 năm 2026 về lãnh đạo thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh đạt mục tiêu hai con số giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình hành động số 24-CTrHD/TU ngày 12 tháng 6 năm 2026 về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 25571/STC-CSTH đề ngày 07 tháng 9 năm 2026, ý kiến biểu quyết của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Thành ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “02 con số”; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 07 tháng 5 năm 2026 về lãnh đạo thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh đạt mục tiêu hai con số giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình hành động số 24-CTrHĐ/TU ngày 12 tháng 6 năm 2026 về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045; kèm theo các Phụ lục: 1, 2, 3.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, các Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên;
- VPUB: các PCVP;
- Các phòng, đơn vị thuộc VPUB;
- Lưu: VT (TH/Khoa).

(Kèm theo Kế hoạch, các Phụ lục)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lộc Hà



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Thành ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “02 con số”; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Thành ủy về lãnh đạo thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh đạt mục tiêu hai con số giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình hành động số 24-CTrHĐ/ TU ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thành ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045
(Kèm theo Quyết định số 6207 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bám sát, triển khai đầy đủ, nhất quán, đồng bộ các văn bản của các cấp có thẩm quyền về nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, thúc đẩy tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố; tận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố; nắm chắc, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược của Thành phố để đạt kết quả tăng trưởng ở mức cao nhất.

Phân công cụ thể trách nhiệm, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp gắn với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đáp ứng tiêu chuẩn, trình độ, năng lực trong thực hiện nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng. Xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt “02 con số” và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng tăng trưởng. Chi tiết các chỉ tiêu tăng trưởng và các nhiệm vụ giải pháp chủ yếu được giao cụ thể tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2.2. Mục tiêu về tài chính, ngân sách

- Bảo đảm cân đối ngân sách địa phương an toàn, bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.
- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

2.3. Mục tiêu về đầu tư công và phát triển hạ tầng

- Khắc phục cơ bản các tồn tại, hạn chế trong triển khai kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; tập trung giải quyết các điểm nghẽn về hạ tầng, giao thông, ngập nước, ô nhiễm môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng chiến lược, công trình trọng điểm quốc gia, dự án liên kết vùng và các trục động lực phát triển; phát triển đô thị theo định hướng đa trung tâm, đô thị thông minh và phát triển bền vững.
- Nâng cao hiệu quả khai thác các dự án giao thông trọng điểm, phát triển hệ thống kết nối vùng đồng bộ, hiện đại; từng bước tái cấu trúc không gian phát triển đô thị gắn với trung tâm tài chính, công nghiệp, logistics, cảng biển và dịch vụ chất lượng cao.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; sử dụng hiệu quả tài sản công và ngân sách nhà nước; hạn chế đầu tư xây dựng mới trụ sở, trung tâm hành chính khi chưa thật sự cần thiết.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

a) Thống nhất tư duy, nhận thức, khát vọng và hành động; đổi mới quản trị thực thi để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế “02 con số”; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện phát triển kinh tế - xã hội.

- Yêu cầu đặt ra là Thành phố, các cấp ủy đảng và từng đảng viên phải xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình hành động cụ thể, thiết thực, hiệu quả; nhận thức đầy đủ khí thế và trách nhiệm của mình, đồng thời xác định rõ lộ trình, giải pháp thực hiện theo từng ngày, từng tháng, từng quý, từng năm.

Quán triệt tinh thần khẩn trương, quyết liệt, không chậm trễ, “*việc của hôm nay không thể để sang ngày mai*”, “*nhiệm vụ của tháng này không thể dồn sang tháng sau*”, Kế hoạch triển khai phải rõ ràng, mục tiêu phải được quán triệt sâu sắc, thống nhất trong nhận thức và hành động, không để kéo dài.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và yêu cầu chiến lược, cấp bách thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” gắn với ổn định kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân trên địa bàn trong xuyên suốt giai đoạn 2026 - 2030; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, phải cụ thể hoá trong các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 24-CTrHĐ/TU ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thành ủy; xác định rõ các ngành, lĩnh vực, địa bàn đóng vai trò động lực tăng trưởng đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và ưu tiên nguồn lực; giao chỉ tiêu tăng trưởng cụ thể cho từng sở, ngành, địa phương gắn với triển khai các nhóm giải pháp chiến lược¹ và các nhóm nhiệm vụ² cụ thể với mục tiêu phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

- Thiết lập hệ thống điều hành tăng trưởng theo tháng, quý; xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá theo thời gian thực đối với các chỉ tiêu chủ yếu như tăng trưởng, đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu, giải ngân đầu tư công; kịp thời cảnh báo, điều chỉnh giải pháp điều hành. Nâng cao năng lực dự báo, phân tích; xây dựng các kịch bản điều hành tăng trưởng theo từng tình huống, chủ động ứng phó với biến động kinh tế trong nước và quốc tế.

- Đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng hiện đại, chủ động, linh hoạt, lấy hiệu quả thực chất làm tiêu chí đánh giá; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và xử lý công việc.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh ngay từ cơ sở; tập trung xử lý dứt điểm các tồn đọng kéo dài, nhất là các dự án chậm triển khai, các vướng mắc về đất đai, đầu tư, quy hoạch, tài sản công; tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn và có phương án cắt giảm theo đúng yêu cầu tại Kết luận số 18-KL/TW.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc thẩm quyền; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch; tăng cường liên thông chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, rút ngắn tối đa thời gian phục vụ người dân và doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, quy hoạch, tài sản công và các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn hệ thống chính trị; phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo, trách nhiệm, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển của đội ngũ cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân Thành phố.

¹ Bao gồm: (1) Hoàn thiện thể chế phát triển và nâng cao năng lực thực thi; (2) Đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển các động lực tăng trưởng mới; (3) Thúc đẩy động lực tăng trưởng từ phía cầu; (4) Thúc đẩy động lực tăng trưởng từ phía cung; (5) Ưu tiên phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (6) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu tăng trưởng nhanh và bền vững; (7) Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và mở rộng không gian phát triển.

² Bao gồm: (1) Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và phát triển các động lực tăng trưởng mới; (2) Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (3) Phát triển Trung tâm Tài chính quốc tế và các ngành dịch vụ hiện đại; (4) Phát triển công nghiệp công nghệ cao và kinh tế số; (5) Phát triển kinh tế biển, logistics và tăng cường liên kết vùng; (6) Phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa và các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; (7) Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái và kinh tế tuần hoàn; (8) Phát triển các thành phần kinh tế và thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân.

b) Tập trung hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại tạo đột phá tăng trưởng

- Tập trung rà soát, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương, của Thành ủy và Hội đồng nhân dân Thành phố; đồng thời chủ động đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù, phân cấp, phân quyền, bảo đảm khơi thông nguồn lực, tháo gỡ các điểm nghẽn phát triển, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị đô thị và điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Tiếp tục tập trung thực hiện Kế hoạch số 18-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai Thông báo số 235-TB/VPTW ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy. Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 15-CTrHĐ/TU ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Thành ủy gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội I của Đảng bộ Thành phố bảo đảm nguyên tắc 6 rõ (*rõ người - rõ việc - rõ thời gian - rõ trách nhiệm - rõ sản phẩm - rõ thẩm quyền*). Tập trung triển khai các giải pháp nhằm giải quyết dứt điểm các điểm nghẽn của Thành phố đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ, nhiều năm và một số nhiệm vụ trọng tâm.

- Triển khai thi hành Luật Phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố với cơ chế phân cấp, phân quyền phù hợp, tạo cơ sở pháp lý để Thành phố chủ động huy động nguồn lực, tổ chức quản trị hiện đại và phát triển ngang tầm các đô thị lớn trong khu vực và thế giới.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá phát triển các loại hình văn hóa, văn học - nghệ thuật, kết hợp công nghiệp văn hóa, giải trí, nghệ thuật số.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển đối với đặc khu Côn Đảo.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 01-CTrHĐ/TU ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Xây dựng, triển khai hiệu quả hệ thống đo lường chất lượng thực thi pháp luật dựa trên mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. Quyết liệt chỉ đạo công tác cải cách hành chính và chế độ công vụ; thực hiện thành công Đề án xây dựng nền công vụ Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân. Đầu tư hiện đại hóa hệ thống quản trị thực thi; chuyển đổi số toàn diện mô hình quản trị nhà nước dựa trên công nghệ số và dữ liệu số theo thời gian thực.

- Phân đầu hoàn thành xây dựng chính quyền số Thành phố trước năm 2030. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý liên thông trong Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội. Ưu tiên phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, đảm bảo khả năng chia sẻ dùng chung, tạo nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và Công dân số.

- Thiết lập hệ thống quản trị thông minh, hiện đại, đồng bộ toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực quản lý nhà nước, điều hành kinh tế - xã hội, quản lý hạ tầng, dịch vụ công.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), quỹ đầu tư mạo hiểm đối với các mô hình kinh tế mới, công nghệ mới và lĩnh vực mới nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hình thành các động lực tăng trưởng mới.

- Tham mưu Chỉ thị của Thành ủy về nâng cao hiệu quả của nguồn lực đầu tư; các giải pháp tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư (trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; đầu tư công, phương thức đối tác công - tư, trong các lĩnh vực có nguy cơ phát sinh sai phạm, lãng phí...).

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức để đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu đảng viên.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới và thực hiện Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, nhằm bảo đảm cập nhật định hướng lớn của Trung ương và Thành ủy về xây dựng, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới; đồng thời gắn công tác hoàn thiện thể chế với yêu cầu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, khai thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững Thành phố trong kỷ nguyên mới.

c) Chuyển đổi mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; phát triển các khu vực doanh nghiệp, các mô hình kinh tế mới; phát triển hài hòa thị trường trong và ngoài nước

- Tập trung cơ cấu lại nền kinh tế của Thành phố, lấy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tập trung nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh một số ngành công nghiệp thế mạnh; chuyển từ phương thức quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, nhất là đối với các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành và đầu tư và tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Phát triển kinh tế biển trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn. Trong đó đặc biệt chú trọng phát triển cụm cảng - logistics thông minh tại Cái Mép - Thị Vải - Cần Giờ theo mô hình siêu cảng số và hệ thống logistics tích hợp - vận hành bằng dữ liệu lớn, tối ưu chuỗi cung ứng, giám phát thải.

Đầu tư nâng cấp hệ thống cảng vệ tinh Cát Lái, Tân Cảng - Phú Hữu, Tân Cảng - Hiệp Phước, cảng Sài Gòn và cụm cảng cạn (ICD) tại khu vực Phú Mỹ, Tân Thành tạo chuỗi logistics hiệu quả, có tính liên vùng.

- Hình thành các khu thương mại tự do thế hệ mới gắn với phát triển các trung tâm logistics thông minh, hiện đại, các cụm cảng trung chuyển quốc tế và sân bay hàng hoá. Phát triển thương mại điện tử, xây dựng sàn giao dịch số liên vùng, ưu tiên kết nối dữ liệu sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp của Thành phố.

- Phát triển dịch vụ hàng hải. Đầu tư hạ tầng và sớm hình thành trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia, khu điện gió ngoài khơi, trung tâm chuỗi cung ứng ngành công nghiệp điện gió, hướng tới từng bước tự chủ các nguyên liệu quan trọng và bảo đảm an ninh năng lượng.

- Đẩy nhanh việc nâng hạng thị trường chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và hệ thống dịch vụ tài chính, ngân hàng. Tích hợp hạ tầng số tài chính với nền tảng thanh toán điện tử, giao dịch tài sản số, blockchain và quản trị dữ liệu lớn phục vụ các dịch vụ tài chính thế hệ mới.

- Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định, giảm chi phí tuân thủ, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển. Xây dựng, triển khai các chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp trong nước, chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ thủ tục doanh nghiệp khởi nghiệp, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường và tái gia nhập thị trường.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các điểm đến du lịch hàng đầu Châu Á; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, phát triển du lịch kết hợp chăm sóc sức khỏe; xây dựng các trung tâm hội chợ - triển lãm quốc tế, trung tâm thời trang mang tầm khu vực. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong du lịch, xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh. Phát triển Khu du lịch Cần Giờ thành Khu du lịch quốc gia. Xây dựng các trung tâm du lịch sinh thái biển và nghỉ dưỡng cao cấp; hướng đến định vị Thành phố là trung tâm du lịch biển đẳng cấp quốc tế, điểm đến xanh, thông minh, kết hợp bảo tồn với phát triển.

- Cơ cấu lại ngành nông lâm thủy sản theo hướng phát triển kinh tế tuần hoàn, tích hợp đa giá trị. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sinh thái hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, xây dựng chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn, liên kết chặt chẽ giữa sản xuất - tiêu thụ sản phẩm. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc thù; phát huy thế mạnh về sản xuất giống thủy sản. Ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng hải sản, phát triển đội tàu cá xa bờ, kết hợp với khu hậu cần nghề cá quy mô lớn, hiện đại.

- Phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng sinh thái, công nghệ cao, đa giá trị; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực và bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên.

- Đổi mới kinh tế nhà nước, trọng tâm là quản trị doanh nghiệp nhà nước theo các chuẩn mực quốc tế, tăng cường hiệu quả và vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong một số lĩnh vực quan trọng; triển khai có hiệu quả

Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Nền tảng của kinh tế nhà nước bao gồm các nguồn lực do Nhà nước nắm giữ, quản lý và chi phối hoạt động nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định vĩ mô và bảo đảm an ninh, quốc phòng.

- Phát triển đồng bộ các khu vực kinh tế, khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của tăng trưởng. Xây dựng các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Thành phố đủ mạnh để dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt như cơ sở hạ tầng, đường sắt đô thị, đầu tư - tài chính... Có chính sách hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, tổ chức lại các mô hình hợp tác xã kiểu mới phù hợp xu hướng, phát huy hiệu quả hoạt động. Tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, tháo gỡ các rào cản về đất đai, tín dụng, quy hoạch, thủ tục nhằm huy động hiệu quả nguồn lực xã hội; tiếp tục xây dựng các chính sách vượt trội hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực sản xuất.

- Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ; có chính sách phù hợp, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân trong nước tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 2205/KH-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2025 về triển khai Chương trình hành động của Thành ủy số 02-CTrHĐ/TU về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, tiếp tục xây dựng các chính sách vượt trội hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân.

d) Thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, chống khủng hoảng kinh tế; khơi thông và đa dạng hóa các chuỗi cung ứng, kênh dẫn vốn

- Tập trung huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, kết nối liên thông; ưu tiên các công trình hạ tầng chiến lược, hạ tầng giao thông, đô thị, logistics, số, năng lượng, thủy lợi, y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội và hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội, đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP); nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng chiến lược, đô thị, logistics, năng lượng, môi trường, chuyển đổi số và các lĩnh vực ưu tiên khác.

- Xây dựng khung chính sách ưu đãi vượt trội, hình thành và phát triển Trung tâm tài chính quốc tế trên nền tảng phát triển các mô hình tài chính - ứng dụng công nghệ (FinTech) cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, phát triển và quản lý tài sản số, thành lập các sàn giao dịch chuyên biệt... Trước mắt, huy động nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo môi trường chất lượng cao thu hút nhân lực; khẩn trương thành lập tổ chức bộ máy vận hành; chủ động đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, đột phá có lộ trình, thúc đẩy phát triển tài chính xanh, tín dụng xanh ưu đãi, tài sản số, công nghệ tài chính (Fintech).

- Chủ động kết nối với các trung tâm kinh tế, tài chính hàng đầu khu vực và thế giới tập trung vào tăng hàm lượng khoa học, đổi mới sáng tạo nhất là công nghệ phần mềm, công nghệ dịch vụ cao, công nghệ tài chính - ngân hàng.

- Huy động và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực trong nhân dân theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên: bố trí, sử dụng vốn đầu tư công hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt đầu tư; đồng thời đề xuất cơ chế tạo đột phá thu hút nguồn vốn từ khu vực tư nhân, vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức quốc tế theo phương thức đối tác công - tư, để nhanh chóng đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng các vùng chức năng và các trục động lực³.

đ) Tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghệ số và các ngành công nghệ chiến lược; ưu tiên phát triển các lĩnh vực công nghệ lõi như trí tuệ nhân tạo (AI), Điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), Dữ liệu lớn (Big data), Chuỗi khối (Blockchain) đưa Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghệ số và công nghiệp bán dẫn của khu vực.

- Chuyển đổi mô hình công nghiệp Thành phố theo hướng công nghiệp công nghệ cao, tự động hóa, kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải. Tái cấu trúc không gian phát triển công nghiệp; triển khai Đề án chuyển đổi, chuyển dịch các khu công nghiệp, khu chế xuất và tái cấu trúc các ngành công nghiệp chủ lực. Hình thành cụm liên kết ngành công nghiệp công nghệ cao, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Phát triển các ngành, lĩnh vực tiềm năng như: trí tuệ nhân tạo, công nghệ lượng tử, rô-bốt, không gian vũ trụ, hydrogen xanh, công nghệ gen, sinh học y sinh và dược phẩm cao cấp....

- Xây dựng cơ chế thu hút và ưu đãi đầu tư đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao, bán dẫn, vật liệu mới, năng lượng tái tạo và công nghệ sạch; thu hút các tập đoàn công nghệ lớn đầu tư sản xuất linh kiện điện tử, chip bán dẫn và các ngành công nghệ chiến lược tại Thành phố. Tập trung phát triển hệ sinh thái nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; đầu tư xây dựng các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo và công viên khoa học - công nghệ đạt tiêu chuẩn quốc tế; thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ và phát triển thị trường công nghệ.

- Định hướng xây dựng Đô thị khoa học - công nghệ phía Bắc Thành phố; phát triển các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian và sàn giao dịch công nghệ; nghiên cứu thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm theo mô hình hợp tác công tư (PPP) nhằm thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

- Hình thành các công viên khoa học - công nghệ, định hướng xây dựng Đô thị khoa học - công nghệ Bắc Thành phố, xây dựng các trung tâm nghiên cứu đạt tiêu chuẩn quốc tế; phát triển hệ thống các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, Thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm của Thành phố theo mô hình PPP.

³ bao gồm: (1) Hành lang Đông Tây: phục vụ cảng biển, sân bay và giao thương quốc tế, kết nối từ Thủ Thiêm đến Long Thành và Vũng Tàu; (2) Hành lang Bắc - Nam: phát triển sáng tạo, sản xuất và logistics, kết nối Thủ Đức với Dĩ An, Bến Cát, Bàu Bàng; (3) Hành lang ven sông Sài Gòn: phát triển du lịch, sinh thái và đô thị ven sông, từ Hồ Dầu Tiếng đến sông Đồng Nai; (4) Hành lang ven biển: phát triển logistics, du lịch và cảng biển, từ khu đô thị lấn biển Cần Giờ đến khu vực Hồ Tràm - Bình Châu.

Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ số; phát triển tổ chức trung gian, sàn giao dịch công nghệ.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 19-KH/TU của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Phát triển hành lang đổi mới sáng tạo từ Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông đến các cực công nghiệp - dịch vụ - cảng biển.

- Phát triển đồng bộ hạ tầng số, nhanh chóng hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông thông minh, mạng 5G, điện toán đám mây, các trung tâm dữ liệu, khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu của Thành phố và trung tâm dữ liệu dùng chung đáp ứng yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội. Phát triển kinh tế số gắn với chuyển đổi số toàn diện trên mọi lĩnh vực; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong cảng biển, logistics, du lịch, thương mại và các ngành dịch vụ chủ lực; mở rộng nền tảng số, thanh toán số, logistics thông minh, Fintech, Martech.

e) Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; quản lý phát triển xã hội bền vững

- Xây dựng, phát triển toàn diện nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng con người Thành phố Hồ Chí Minh thấm nhuần truyền thống yêu nước, nhân văn, khơi dậy mạnh mẽ tình yêu gia đình, quê hương, Tổ quốc, nâng cao ý chí tự cường và khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

- Đẩy mạnh xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình, nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội; gắn phát triển văn hóa với nâng cao chất lượng cuộc sống và sức mạnh nội sinh của Thành phố.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình, đáng sống; bảo đảm người dân được tiếp cận công bằng các dịch vụ văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao và môi trường sống an toàn, chất lượng; không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Đẩy mạnh xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh, gắn kết di sản, công trình văn hóa, thể thao và các hoạt động sáng tạo, thực hiện công trình mở rộng không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại khu vực Bến Nhà Rồng (Công viên Cảng Nhà Rồng) trở thành biểu tượng văn hóa của Thành phố và thời đại Hồ Chí Minh.

Triển khai Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong cơ quan, trường học, doanh nghiệp, khu dân cư và trên môi trường số với nội dung phong phú, hình thức đa dạng, phù hợp từng đối tượng; trong đó, tập trung thí điểm và nhân rộng mô hình xây dựng “Khu dân cư văn hóa kiểu mẫu” gắn với thực hiện xây dựng ít nhất 05 xã, phường xã hội chủ nghĩa phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố, làm hạt nhân củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao chất lượng sống của nhân dân. Vận động, khuyến khích các cơ sở tôn giáo xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh. Tạo môi trường học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua những việc làm cụ thể, thiết thực, gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và đời sống của nhân dân.

- Phát triển ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp nội dung; kết hợp với du lịch và kinh tế ban đêm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Thành phố, là điểm đến hàng đầu của khu vực Đông Nam Á và thế giới. Đầu tư hoàn thành Khu liên hợp thể dục thể thao quốc gia Rạch Chiếc, Công viên lịch sử văn hóa dân tộc, Trung tâm Nghệ thuật truyền thống, Nhà hát Thành phố, các công viên phức hợp đa chức năng, công viên chuyên đề; đồng thời nghiên cứu hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút các tập đoàn lớn đầu tư vào hệ thống này. Đẩy mạnh các sự kiện lịch sử, văn hoá, thể thao với phát triển du lịch tạo ra các chuỗi sự kiện tầm cỡ. Tổ chức chuỗi sự kiện văn hóa đặc sắc, mang thương hiệu Thành phố Hồ Chí Minh vào Ngày Di sản văn hóa (23/11) và Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) hằng năm.

- Triển khai Đề án Phát triển ngành thể dục thể thao Thành phố đến năm 2035. Xây dựng cơ chế phát huy các đơn vị sự nghiệp, trường, viện và các hiệp hội thể dục, thể thao. Xây dựng hệ thống đào tạo, giám định vận động viên, áp dụng khoa học công nghệ, y sinh học và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng hiện đại cho công tác huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao. Tập trung lựa chọn, tìm kiếm nhân tài, đào tạo, giám định vận động viên thể dục thể thao để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Xây dựng Thành phố trở thành trung tâm thể thao lớn của quốc gia, đảm bảo đủ điều kiện để tổ chức các sự kiện, hoạt động thể thao của khu vực và thế giới. Phát triển các không gian thể dục thể thao công cộng, đảm bảo phục vụ rộng rãi miễn phí cho người dân.

- Rà soát tình hình triển khai Đề án sắp xếp tinh gọn hệ thống báo chí Thành phố. Nghiên cứu, xây dựng Đề án phát triển ngành xuất bản, in, phát hành và thúc đẩy văn hóa đọc.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện tốt các chương trình, chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Thực hiện hiệu quả các chính sách chăm lo an sinh xã hội, nâng cao đời sống và chất lượng nguồn nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số.

Tăng cường theo dõi, nắm tình hình dư luận xã hội, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo. Đưa các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ổn định, đi vào nề nếp, tuân thủ pháp luật. Khuyến khích tôn giáo tham gia vào các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo.

g) Hiện đại hóa nền giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1410/KH-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tập trung hoàn thiện đồng bộ mạng lưới cơ sở giáo dục của Thành phố, bảo đảm phân bố khoa học, hiện đại và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân trong bối cảnh đô thị đặc biệt. Hoàn thành sớm chỉ tiêu tối thiểu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học từ 03 - 18 tuổi. Nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo hướng thực chất và bền vững, gần chuẩn cơ sở vật chất với chuẩn chất lượng giáo dục, đổi mới quản trị và chuyển đổi số.

- Xây dựng cơ chế đặc thù tháo gỡ điểm nghẽn về quy hoạch, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng quỹ đất sạch cho giáo dục; kiến nghị Trung ương ban hành tiêu chuẩn kiểm định trường chuẩn quốc gia linh hoạt, phù hợp với đặc thù mật độ dân số và quỹ đất hạn chế của siêu đô thị đặc biệt.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế hợp đồng chuyên gia, tuyển dụng linh hoạt và có chính sách thu nhập vượt trội cho đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn học đặc thù, tích hợp công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI); triển khai Chương trình thu hút ít nhất 2.000 giảng viên, chuyên gia quốc tế giỏi đến làm việc tại các trường đại học, cao đẳng thuộc Thành phố.

- Nâng cao hiệu quả các loại hình liên kết trong giáo dục, nhất là giữa nhà trường - doanh nghiệp - Nhà nước. Đẩy mạnh xã hội hóa, có chính sách hỗ trợ, kêu gọi đầu tư, thu hút nhân tài, khuyến khích phát triển các mô hình trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc. Xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để người dân Thành phố được học tập suốt đời.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; xây dựng cơ chế thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo; khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục chất lượng cao, các trung tâm đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; có cơ chế thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhân tài trong các lĩnh vực giáo dục, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng và phát triển xã hội học tập; thúc đẩy học tập suốt đời; phát triển các thiết chế học tập cộng đồng, tạo điều kiện để người dân nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học công nghệ và thị trường lao động.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, nhân lực khoa học công nghệ và các ngành công nghiệp chiến lược; ưu tiên đào tạo nhân lực trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), bán dẫn, công nghệ số, tài chính quốc tế, logistics, quản trị đô thị thông minh và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố.

h) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa và phát triển đô thị, liên kết vùng

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ triển khai lập, thẩm định, trình, phê duyệt *Quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh trong tháng 10 năm 2026*; bảo đảm phù hợp mô hình siêu đô thị đa trung tâm sau sáp nhập, thống nhất, kế thừa và phát huy chức năng, lợi thế phát triển của từng khu vực; hoàn thiện quy hoạch thành phố cả hạ tầng nổi, hạ tầng ngầm, hạ tầng số và các cấu phần kết nối đô thị hiện đại, hành lang xanh, bảo đảm tích hợp, liên thông, hình thành hệ sinh thái phát triển hoàn chỉnh, có dư địa không gian phát triển cho tương lai; lấy con người làm trung tâm, hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống, xây dựng thành phố đáng sống, thông minh, sinh thái, giàu bản sắc, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Định hướng quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2050, tầm nhìn 100 năm phải đúng tâm vóc, kỳ vọng, khoa học, thực sự trở thành công cụ dẫn dắt phát triển Thành phố thành siêu đô thị bền vững, sáng tạo, đáng sống, phát triển đa trung tâm gắn với tài chính quốc tế, thương mại tự do và logistics hiện đại. Rà soát toàn diện các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết có quy hoạch lộ giới đường, công trình công cộng đã kéo dài nhiều năm, không còn phù hợp thực tiễn để kịp thời điều chỉnh. Giải quyết các tồn tại, vướng mắc liên quan đến lộ giới, quy hoạch bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân về đất đai, xây dựng, tạo điều kiện để người dân tự chỉnh trang, đầu tư xây dựng công trình, huy động và phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư rất lớn từ xã hội.

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị: Tổ chức triển khai hiệu quả Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành, quy hoạch không gian đô thị và các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch; phát triển không gian đô thị theo hướng đa trung tâm, gắn với các hành lang kinh tế và cực tăng trưởng mới; bảo đảm sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Các cơ quan, đơn vị phối hợp, thực hiện rà soát quy hoạch các khu chức năng về loại hình, mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô, ranh giới và các định hướng phát triển của các khu chức năng, điều chỉnh phù hợp, đồng bộ với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác không gian phát triển và định hướng phát triển trong giai đoạn mới của từng địa phương, khu vực để bổ sung, cập nhật vào quy hoạch tổng thể Thành phố.

- Đẩy mạnh đô thị hóa theo hướng bền vững, lấy phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD) làm trọng tâm; kết hợp hài hòa giữa chỉnh trang đô thị hiện hữu và phát triển đô thị mới. Tập trung giải quyết các vấn đề về nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo chung cư cũ, chỉnh trang khu vực ven sông, kênh rạch; phát triển các đô thị vệ tinh và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu nhằm phân bố hợp lý dân cư, giảm áp lực cho khu vực trung tâm.

- Tập trung triển khai, giải quyết cơ bản yêu cầu về nhà ở cho người dân, mở rộng các loại hình nhà ở, có chính sách hỗ trợ, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê (bao gồm cả loại hình nhà ở, nhà lưu trú phục vụ cho chuyên gia, người

lao động làm việc trong các khu chức năng: khu công nghiệp, khu thương mại tự do, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ cao,...); tăng cường chức năng quản lý nhà nước trong quản lý phát triển nhà ở, điều tiết bảo đảm cân đối cung - cầu nhà ở.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; rà soát, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, liên kết vùng, các công trình có tính lan tỏa cao, các dự án giải quyết ùn tắc, ngập nước, ô nhiễm môi trường, quá tải hạ tầng xã hội.

- Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, liên thông và kết nối vùng; ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông, logistics, hạ tầng số, hạ tầng đô thị, năng lượng, y tế, giáo dục và hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững của Thành phố.

- Phát triển mạng lưới giao thông tích hợp, thông minh và đa phương thức; đẩy mạnh kết nối nội vùng và liên vùng thông qua hệ thống đường sắt đô thị, giao thông công cộng khối lượng lớn, các tuyến cao tốc, đường vành đai, giao thông thủy và hạ tầng logistics kết nối các trung tâm đô thị, công nghiệp, cảng biển, cảng hàng không và trung tâm tài chính.

- Ưu tiên phát triển mạng lưới giao thông tích hợp và thông minh, góp phần kết nối vùng - liên vùng bao gồm: hệ thống đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng liên vùng, hệ thống giao thông công cộng đô thị, các tuyến cao tốc kết nối các trung tâm đô thị - công nghiệp - cảng biển - cảng hàng không - trung tâm tài chính. Phát triển sử dụng hiệu quả các công trình hạ tầng ngầm nhằm giảm áp lực lên không gian đô thị. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng, đưa vào khai thác các tuyến giao thông huyết mạch: đường Vành đai 2, Vành đai 3, Vành đai 4, Quốc lộ 50B, các cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Bến Lức - Long Thành; Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, Long Thành - Hồ Tràm... Đầu tư hệ thống đường ven biển, xây dựng, phát triển hệ thống giao thông thủy đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách và du lịch. Mở rộng sân bay Côn Đảo.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách để phát huy liên kết vùng, nguồn lực của vùng, xây dựng các chính sách ưu đãi chung, hỗ trợ và đầu tư hạ tầng kết nối xuyên địa phương. Chú trọng phát triển đồng đều các khu vực, giữa trung tâm hành chính và các khu vực ở xa trung tâm.

- Chú trọng phát triển hài hòa giữa khu vực trung tâm và các khu vực xa trung tâm; bảo đảm đồng bộ giữa phát triển đô thị với phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bảo vệ môi trường; từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các khu vực, nâng cao chất lượng sống của người dân trên toàn địa bàn Thành phố.

Rà soát cơ chế hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, doanh nghiệp sản xuất và cung cấp nước sạch có các tuyến ống, các công trình hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng trong phạm vi các dự án hạ tầng trên địa bàn Thành phố theo Quyết định 11/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

tạo điều kiện cho các doanh nghiệp này có kinh phí để di dời, tái đầu tư xây dựng các công trình, dự án hạ tầng kỹ thuật các tuyến ống cấp nước, đảm bảo an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn, liên tục cho người dân Thành phố. Đồng thời rà soát, điều chỉnh quy hoạch cấp nước và các quy hoạch hạ tầng kỹ thuật có liên quan bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tổng thể Thành phố và phù hợp định hướng phát triển đô thị trong giai đoạn mới; ưu tiên bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các công trình cấp nước trọng yếu, công trình bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn cấp nước nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao khả năng cung cấp nước ổn định, liên tục cho người dân và doanh nghiệp.

i) Quản lý xã phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân

- Xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa tầng, bao phủ toàn dân; thực hiện hiệu quả các chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người yếu thế và các đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng; tiếp tục nhân rộng các mô hình hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật và các nhóm yếu thế.

- Nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều; hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống và khả năng thích ứng trước các biến động kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thực hiện bình đẳng giới; nâng cao hiệu quả công tác phát triển thanh niên; bảo đảm quyền và điều kiện phát triển toàn diện cho trẻ em trong môi trường an toàn, lành mạnh.

- Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thích ứng với già hóa dân số. Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi và sử dụng hiệu quả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Bảo đảm cho mọi người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần ngay trong năm 2026. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện. Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu y tế bảo đảm tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ. Vận hành hiệu quả hồ sơ sức khỏe điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân Thành phố theo vòng đời.

- Đẩy mạnh phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hộ gia đình; ứng dụng dữ liệu dân cư và chuyển đổi số trong quản lý, phát triển người tham gia; tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu sức khỏe hiện đại phục vụ công tác quản lý, điều hành và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực y tế, từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu y tế bảo đảm kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ từ cấp cơ sở đến cấp Thành phố.

- Tập trung phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm chăm sóc sức khỏe chất lượng cao của khu vực ASEAN; phát triển hệ thống y tế chuyên sâu, y tế kỹ thuật cao, y tế thông minh và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại.

- Tăng cường quản lý phát triển xã hội bền vững; chủ động dự báo, nhận diện và giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình đô thị hóa, già hóa dân số, chuyển dịch cơ cấu lao động, di cư và chuyển đổi số; bảo đảm an ninh con người, an toàn xã hội và ổn định đời sống nhân dân. Chủ động dự báo, nhận diện và giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình đô thị hóa, chuyển dịch cơ cấu lao động, di cư và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, linh hoạt, chú trọng phát triển các dịch vụ trợ giúp xã hội và mô hình “kinh tế bạc” nhằm nâng cao khả năng thích ứng trước xu hướng già hóa dân số nhanh của siêu đô thị.

- Quan tâm cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn; từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch mức sống giữa khu vực đô thị và nông thôn; bảo đảm người dân được thụ hưởng công bằng các thành quả phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

k) Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

- Thực hiện Đề án quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên đất đai tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng công tác quản lý quy hoạch, xác định giá đất phù hợp với giá thị trường. Phát triển lành mạnh thị trường quyền sử dụng đất. Xây dựng cơ chế đấu giá, đấu thầu quyền sử dụng đất, khuyến khích đầu tư vào các dự án phát triển hạ tầng.

- Đa dạng hóa các loại hình năng lượng, ưu tiên khuyến khích đầu tư, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng.

- Đẩy mạnh cải tiến công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện giao thông và công trình xây dựng. Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục để giám sát chặt chẽ các thông số môi trường tại các dự án năng lượng. Phối hợp nghiên cứu, hình thành Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng Nam Trung Bộ - Nam Bộ. Nghiên cứu thành lập Trung tâm dự trữ năng lượng quốc gia, quốc tế.

- Đẩy mạnh chuyển đổi năng lượng và phát triển giao thông xanh, công trình xanh và huy động nguồn lực tài chính xanh như một kênh dẫn vốn quan trọng, ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo và phân vùng kiểm soát khí thải; đến năm 2030 toàn bộ xe buýt và taxi sử dụng năng lượng sạch.

- Đầu tư hệ thống thu gom, phân loại, tái chế và xử lý chất thải rắn đô thị và công nghiệp; thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất và tiêu dùng. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhanh các hệ thống xử lý rác có thu hồi năng lượng.

- Triển khai đề án chuyển đổi các khu công nghiệp, khu chế xuất và tái cấu trúc các ngành công nghiệp chủ lực, gắn với phát triển công nghiệp công nghệ cao, các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghệ thể hệ mới, thông minh gắn với thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” đến năm 2050.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các dự án bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng sạch; thực hiện giảm phát thải khí nhà kính tất cả lĩnh vực, nhất là sản xuất công nghiệp, năng lượng, xây dựng và giao thông vận tải.

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống cấp nước, thoát nước, chống ngập, xem việc giải quyết ngập lụt là nhiệm vụ cấp bách, lâu dài; thiết lập hệ thống quản trị và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, sụt lún đô thị, nước biển dâng và bảo đảm cung cấp nước sạch cho người dân.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ, ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước, chống ô nhiễm nguồn nước; khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp lý, hiệu quả. Bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục cho người dân, doanh nghiệp, các khu chức năng và các dự án của Thành phố. Định hướng phát triển thị trường tín chỉ carbon rừng.

- Triển khai thực hiện các giải pháp để kiểm soát khí thải phương tiện giao thông; cải thiện chất lượng không khí, xử lý rác thải, nước thải, ứng dụng công nghệ xử lý nước thải tiên tiến. Nghiên cứu, kiến nghị chính sách trồng rừng gỗ lớn tăng diện tích che phủ rừng; có cơ chế hỗ trợ các chủ rừng tham gia vào thị trường carbon.

- Xây dựng hệ thống giám sát môi trường liên vùng, tích hợp dữ liệu quan trắc không khí, nước và đất, đẩy mạnh cung cấp cảnh báo sớm cho chính quyền, người dân và doanh nghiệp. Tăng cường hợp tác quốc tế trong tiếp cận nguồn vốn, hỗ trợ, chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực môi trường.

- Đầu tư nguồn lực, tăng diện tích cây xanh đô thị đến năm 2030 đạt 5,5 m³/người; diện tích công viên công cộng phát triển tối thiểu 650 ha. Thiết lập hành lang bảo vệ sinh thái ven sông Sài Gòn, sông Thị Vải, sông Dinh; bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn và hệ sinh thái biển; gìn giữ bản sắc “cảng - thị - sông - biển”, phát triển dựa trên cộng hưởng lợi thế địa lý, gắn với mô hình đô thị ven sông, hướng và khai thác biển. Triển khai các đề án, dự án, công trình thuộc chương trình “Vì Cần Giờ xanh” và “Vì Côn Đảo xanh”.

l) Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế và sức cạnh tranh của Thành phố

- Tiếp tục triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các quan điểm, đường lối của Đảng về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Xây dựng lực lượng quân sự, công an Thành phố cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, góp phần xây dựng nền quốc phòng, an ninh vững mạnh, hiện đại gắn với phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh và các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao của Thành phố.

- Tập trung xây dựng tiềm lực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh vững mạnh. Tăng cường xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng

toàn dân và nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; bố trí thể trận chiến lược khu vực phòng thủ, hợp thành thể trận liên hoàn, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tiếp tục đầu tư nguồn lực cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, triển khai thực hiện đồng bộ các dự án, công trình phòng thủ, công trình chiến đấu, bảo đảm phòng thủ vững chắc ở cả ba hướng: trung tâm đô thị, hành lang biển đảo, khu vực biên giới sông, đặc biệt chú trọng địa bàn trọng yếu, khu vực trung tâm và hướng chiến lược biển, đảo.

- Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang Thành phố “tinh, gọn, mạnh”. Hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ hàng năm. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; công an cơ sở, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh, rộng khắp, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự đô thị, khu công nghiệp, cảng biển, sân bay và các khu vực trọng điểm. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, kiên quyết, kiên trì phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; xây dựng, thường xuyên rà soát, kiểm tra, khắc phục lỗ hổng, thiếu sót trong quy trình công tác; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, làm lộ lọt bí mật nhà nước.

- Tăng cường đầu tư ngân sách Thành phố, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh. Quy hoạch phát triển một số ngành và cơ sở công nghiệp có tính lưỡng dụng, sản xuất trang thiết bị hiện đại, phục vụ huấn luyện và chiến đấu; ưu tiên công nghệ cao, chuyển đổi số phục vụ quản lý đô thị, phòng, chống ma túy, tội phạm, cứu hộ cứu nạn và bảo vệ chủ quyền.

- Tập trung chỉ đạo vận hành mô hình công an hai cấp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; giải quyết tình hình an ninh trật tự ngay từ sớm, từ xa, từ cơ sở; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống trong bối cảnh đô thị đặc biệt lớn, trung tâm kinh tế - tài chính - khoa học - công nghệ của cả nước. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thông tin và các giải pháp bảo mật thông tin trên môi trường mạng đảm bảo ứng phó kịp thời với tình huống tấn công mạng trên diện rộng.

- Nhận diện sớm, chủ động dự báo đúng tình hình; tăng cường các giải pháp bảo vệ an ninh chế độ, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh tại các địa bàn chiến lược. Bảo đảm an ninh số, an ninh mạng, an ninh an toàn thông tin; bảo đảm an ninh dữ liệu, an ninh hạ tầng thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng của Thành phố. Bảo đảm chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng trong mọi tình huống; xây dựng môi trường số an toàn, ổn định, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của Thành phố. Bảo đảm an ninh trên các không gian, lĩnh vực mới như: không gian tầm thấp, không gian vũ trụ, không gian ngầm.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp, kéo giảm các loại tội phạm; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ; đảm bảo an ninh công nhân, sinh viên, an ninh cơ sở. Xây dựng và triển khai Đề án quản lý rủi ro Thành phố. Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và nhân dân Thành phố trong phòng, chống ma túy; lấy địa bàn cơ sở, khu phố, ấp, khu dân cư để triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy.

- Quán triệt quan điểm chỉ đạo “đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên; Tăng cường, mở rộng tiềm lực đối ngoại quốc phòng, an ninh. Triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại trên cả ba trụ cột: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Tập trung triển khai hiệu quả Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 01-CTrHĐ/TU ngày 03 tháng 11 năm 2025 thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Đẩy nhanh tốc độ hội nhập quốc tế toàn diện các mặt kinh tế, khoa học công nghệ, y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội

- Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược nâng tầm công tác đối ngoại Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thúc đẩy tạo đột phá trong các lĩnh vực ngoại giao công nghệ, ngoại giao năng lượng, ngoại giao bán dẫn, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại; chủ động đăng cai các sự kiện đối ngoại quan trọng, mang tầm quốc gia và khu vực. Mở rộng và nâng tầm quan hệ hợp tác song phương và đa phương với các đô thị lớn, các trung tâm tài chính, thương mại hàng đầu thế giới. Tăng cường ngoại giao kinh tế nhằm thu hút các tập đoàn toàn cầu và định chế tài chính quốc tế.

2. Nhiệm vụ, giải pháp tài chính - ngân sách

- Đảm bảo thực hiện theo các quy định về tài chính ngân sách theo pháp luật về ngân sách, đầu tư công, Luật Phát triển đô thị và pháp luật có liên quan.

- Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết; ưu tiên bố trí nguồn lực cho đầu tư phát triển, các công trình trọng điểm, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và các động lực tăng trưởng mới. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch và cá nhân hóa trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách; nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tài chính - ngân sách gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030; bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế, ổn định tài chính - ngân sách, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước; đa dạng

hóa các kênh huy động vốn; phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công để thu hút mạnh mẽ nguồn lực xã hội tham gia phát triển kết cấu hạ tầng và các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố.

- Triển khai hiệu quả các cơ chế huy động vốn thông qua hợp tác công - tư (PPP), đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài và các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng cường huy động vốn từ các định chế tài chính, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để phục vụ đầu tư các công trình trọng điểm và hạ tầng chiến lược.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án TOD và kế hoạch khai thác quỹ đất để tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển; triển khai các cơ chế phát hành trái phiếu chính quyền đô thị, trái phiếu công trình, thu các loại phí đặc thù theo quy định; phát huy hiệu quả các nguồn viện trợ, tài trợ không hoàn lại trong và ngoài nước.

- Tập trung tháo gỡ, xử lý dứt điểm các dự án, công trình, đất đai còn tồn đọng, vướng mắc kéo dài; rà soát, xác định lại giá đất, giá thuê đất và các nghĩa vụ tài chính liên quan nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai, chống thất thu ngân sách nhà nước.

- Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương; ưu tiên bảo đảm nguồn lực cho quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, cải cách tiền lương và các công trình hạ tầng trọng điểm có tính lan tỏa, kết nối vùng.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các chính sách liên quan đến con người, an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững; bảo đảm đủ nguồn để thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương theo quy định của Trung ương.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc lập, quản lý, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm, thu hồi các khoản chi chưa đúng quy định; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Nhiệm vụ giải pháp vay trả nợ chính quyền địa phương

- Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Quản lý nợ công và các quy định có liên quan; quản lý chặt chẽ, thống nhất, chủ động, an toàn và bền vững đối với hoạt động vay, trả nợ chính quyền địa phương của Thành phố; bảo đảm khả năng cân đối ngân sách, giữ vững an toàn tài chính địa phương và góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

- Nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro nợ chính quyền địa phương; tăng cường công khai, minh bạch trong huy động, sử dụng và quản lý nợ công; chủ động điều hành các công cụ vay, hình thức vay, kỳ hạn vay và khối lượng vay phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu đầu tư phát triển. Bảo đảm dư nợ vay của chính quyền địa phương trong giới hạn cho phép; chủ động bố trí nguồn để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay đến hạn theo quy định.

- Gắn công tác vay, trả nợ với quản lý ngân quỹ nhà nước, điều hành ngân sách và kế hoạch đầu tư công trung hạn; bảo đảm sử dụng vốn vay đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm, có khả năng tạo động lực tăng trưởng và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Tổ chức thực hiện nghiêm kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030;

kiểm soát bội chi ngân sách địa phương và dư nợ chính quyền địa phương trong giới hạn cho phép theo quy định; bảo đảm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay đến hạn.

- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch vay, trả nợ, tiến độ thu ngân sách nhà nước và nhu cầu giải ngân vốn đầu tư công hằng năm, chủ động rà soát, cân đối nguồn thu, chi ngân sách để thực hiện các thủ tục vay vốn theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn vay và an toàn nợ công.

- Đa dạng hóa các kênh huy động vốn; nâng cao hiệu quả huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các công cụ tài chính phù hợp; tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, vốn vay dài hạn với chi phí hợp lý phục vụ đầu tư phát triển hạ tầng chiến lược và các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc huy động, quản lý, sử dụng vốn vay và thực hiện nghĩa vụ trả nợ; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý nợ công; phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ mất an toàn tài chính, thất thoát, lãng phí và tiêu cực trong quản lý, sử dụng vốn vay.

4. Về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030

- Bố trí vốn đầu tư công trung hạn theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; tập trung ưu tiên cho các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030, các dự án liên kết vùng và các công trình có tính lan tỏa cao. Chủ động huy động các nguồn lực ngoài ngân sách; đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP), phát hành trái phiếu chính quyền đô thị, khai thác hiệu quả quỹ đất và tài sản công nhằm tạo nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng chiến lược của Thành phố.

- Thực hiện nguyên tắc bố trí vốn tập trung, không dàn trải; giảm số lượng dự án đầu tư công tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025; ưu tiên các dự án liên vùng, liên tỉnh, các công trình động lực và các dự án có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Bảo đảm bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án được Trung ương hỗ trợ đầu tư và các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn theo cam kết. Tập trung nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư; rà soát chặt chẽ trình tự, thủ tục pháp lý, công tác giải phóng mặt bằng và các điều kiện triển khai dự án; bảo đảm chỉ bố trí vốn cho các dự án đủ điều kiện thực hiện; hạn chế điều chỉnh tổng mức đầu tư, kéo dài thời gian thực hiện và phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong đầu tư công.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số trong quản lý đầu tư công;

xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tiến độ và hiệu quả đầu tư theo thời gian thực; nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả quản lý vốn đầu tư công.

- Tập trung triển khai các dự án trọng điểm về giao thông, đường sắt đô thị, logistics, hạ tầng số, chống ngập, môi trường, y tế, giáo dục, văn hóa và hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư; tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045.

2. Đề nghị cấp ủy của các cơ quan, đơn vị tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt sâu rộng, kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện tốt, đúng quy định đối với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nội dung phối hợp.

3. Giao Sở Tài chính chịu trách nhiệm bảo đảm tham mưu triển khai đầy đủ các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố được giao theo các văn bản có liên quan.

Đồng thời: **(i)** triển khai biểu mẫu thống nhất việc theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ đúng tiến độ; tham mưu báo cáo, phục vụ giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện theo quy định và theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; **(ii)** thường xuyên rà soát, tổng hợp và kịp thời tham mưu, trình nội dung cập nhật hoặc dự thảo văn bản ban hành của Ủy ban nhân dân Thành phố để điều chỉnh, cập nhật Kế hoạch bảo đảm đồng bộ trong phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 và giai đoạn tiếp theo; **(iii)** theo dõi sát, tổng hợp thực chất kết quả đóng góp của việc triển khai Luật Phát triển đô thị đến các kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố trong năm 2026 và từng giai đoạn sau này; **(iv)** chủ động chủ trì, phối hợp và rà soát, tham mưu nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của Thành phố theo Nghị quyết số 12/NQ-CP của Chính phủ gắn với triển khai Luật Phát triển đô thị và công tác phối hợp rà soát xây dựng Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 39-NQ/TW.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức giao ban, làm việc chuyên đề giải quyết các vấn đề cấp bách, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện (có thể lồng ghép tại các Phiên họp kinh tế - xã hội định kỳ hoặc Phiên họp chuyên đề); kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

4. Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:

a) Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của ngành, đơn vị; trong đó quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công cụ thể lãnh đạo đơn vị, cán bộ phụ trách, thực hiện (đồng thời rà soát, xác định rõ nhiệm vụ phối hợp của các cơ

quan, đơn vị phối hợp); có kiểm tra, đánh giá tình hình và báo cáo theo quy định; tập trung thực hiện các chương trình trọng điểm, đột phá, thúc đẩy phát triển Thành phố. Các nội dung tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, các cấp có thẩm quyền phải đảm bảo đầy đủ, đúng các căn cứ, cơ sở pháp lý, tuân thủ quy chế làm việc, quy định của Đảng và quy định pháp luật liên quan. Trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo các yếu tố về thẩm quyền, tiến độ, thời hạn, hiệu quả...; chủ động theo dõi, cập nhật các quy định pháp luật liên quan, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

b) Tăng cường tính gương mẫu và trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan, đơn vị, tính minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ, quản lý; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; thực hiện khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Chủ động theo dõi, giám sát đề xuất chính sách phù hợp và linh hoạt; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu lực, hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở; tạo điều kiện theo đúng quy định để nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát các hoạt động của cán bộ, tổ chức. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc và tập trung chỉ đạo giải quyết các kiến nghị chính đáng của nhân dân, doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và lãng phí; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và các nguồn lực phát triển.

c) Bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển để xây dựng cụ thể hóa thành các chương trình, đề án để triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, tập trung giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị hoặc địa phương, phân đầu hoàn thành các mục tiêu đề ra.

d) Phối hợp thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai công tác đầu tư các công trình, dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo đúng, tuân thủ đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định; đồng thời rà soát, kiến nghị, đề xuất cấp thẩm quyền bổ sung, cập nhật danh mục các dự án theo quy định. Đối với các dự án đầu tư công, đảm bảo nguyên tắc bố trí vốn tập trung, không dàn trải, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có tính khả thi cao, các dự án liên vùng, liên tỉnh (thành phố), liên xã (phường), có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

đ) Thực hiện báo cáo định kỳ và khi có yêu cầu, tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết của cơ quan, đơn vị, gửi Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tài chính)/.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



PHỤ LỤC 1

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 (Ban hành kèm Kế hoạch số 6207 /KH-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp	Giai đoạn 2026 - 2030 (Căn cứ theo Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)	Đến năm 2030 ⁴	Ghi chú
I	VỀ KINH TẾ					
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm	%	Thống kê Thành phố	10,25	11,05	Chỉ tiêu của các địa phương ven biển theo Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ là: “Mục tiêu đến năm 2030: Trên 11%”.
1.1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	Thống kê Thành phố	3,5	3,90	
				(2,5-3,0) ⁵		
1.2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	Thống kê Thành phố	10,67	11,35	
	- Công nghiệp	%	Thống kê Thành phố	10,45	10,83	
	- Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	Thống kê Thành phố	11,31	11,45	

⁴ Thống kê Thành phố phân khai chi tiết mục tiêu của năm 2030 (theo Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2026).

⁵ Phù hợp với mục tiêu cụ thể đến năm 2030 của Chương trình hành động số 19- CTTrHD/TU ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Thành ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Kết luận số 219-KL/TW ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ Chính trị theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 15061/SNNMT-KHTC ngày 22 tháng 5 năm 2026.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp	Giai đoạn 2026 - 2030 (Căn cứ theo Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)	Đến năm 2030 ⁴	Ghi chú
	- Xây dựng	%	Thống kê Thành phố	12,89	16,30	
1.3	Khu vực dịch vụ	%	Thống kê Thành phố	10,48	11,32	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô...	%	Thống kê Thành phố	10,28	11,42	
	- Vận tải, kho bãi	%	Thống kê Thành phố	12,4	14,85	
	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	%	Thống kê Thành phố	13,24	14,10	
	- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	%	Thống kê Thành phố	9,09	9,51	
	- Hoạt động chuyên môn khoa học và Công nghệ	%	Thống kê Thành phố	9,93	10,20	
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	Thống kê Thành phố	8,3	9,22	
2	GRDP bình quân đầu người đến năm 2030	USD	Thống kê Thành phố	14.400	14.500	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp	Giai đoạn 2026 - 2030 (Căn cứ theo Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)	Đến năm 2030 ⁴	Ghi chú
3	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	Thống kê Thành phố	12,00	12,00	
4	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030	%	Thống kê Thành phố	25,72	25,58	
5	Giá trị tăng thêm ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người	USD	Thống kê Thành phố	3.700	3.700	
6	Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	Thống kê Thành phố	15,0	15,5	
7	Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu	%	Sở Công Thương	10-11		
8	Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu	%	Sở Công Thương	9-10		
9	Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa	%	Sở Văn hóa và Thể thao	12		
10	Số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ	Triệu lượt	Sở Du lịch	40,1		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp	Giai đoạn 2026 - 2030 (Căn cứ theo Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)	Đến năm 2030 ⁴	Ghi chú
11	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn năm 2030	Nghìn tỷ	Thống kê Thành phố	Trên 1.973,8	Khoảng 1.985 (35% GRDP); Khoảng 2.268 (40% GRDP)	
	Tỷ lệ tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội/GRDP bình quân/năm	%	Thống kê Thành phố	Phấn đấu 40	35% phấn đấu 40%	
12	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm	%	Thống kê Thành phố	8	8,5	Theo Nghị quyết số 217/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ; chỉ tiêu “Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm (%)” cả nước là 8,5
13	Tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030	%	Sở Khoa học và Công nghệ	30-40		Chỉ tiêu theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 19 tháng 5 năm 2026 là: “Kinh tế số chiếm khoảng 40% GRDP”.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp	Giai đoạn 2026 - 2030 (Căn cứ theo Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)	Đến năm 2030 ⁴	Ghi chú
14	Tỉ lệ DN có hoạt động đổi mới sáng tạo / tổng số DN trên địa bàn đến năm 2030	%	Sở Khoa học và Công nghệ	≥ 40		
15	Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân	%	Sở Công Thương	10,91		
16	Số doanh nghiệp đang hoạt động đến năm 2030	Nghìn DN	Sở Tài chính	750		
17	Tỉ lệ đô thị hoá đến năm 2030	%	Sở Xây dựng	79,5		
II	VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI					
18	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	Thống kê Thành phố	đạt 77	77,1	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chương trình hành động số 08-CTrHĐ/TU của Thành ủy, mục tiêu đến năm 2030 cho chỉ số này được xác định là: “Tuổi thọ trung bình đạt 77 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm”.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp	Giai đoạn 2026 - 2030 (Căn cứ theo Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)	Đến năm 2030 ⁴	Ghi chú
19	Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động có việc làm trên địa bàn Thành phố	%	Thống kê Thành phố	<3,5	<3.5	
20	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	Thống kê Thành phố	>40	>40	
20.1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ và kỹ năng trong các ngành, nghề, lĩnh vực biển (mục tiêu đến năm 2030)	%	Thống kê Thành phố	>45		Đây là chỉ tiêu của các địa phương ven biển theo Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ.
21	Tỉ lệ lao động có kỹ năng CNTT đến năm 2030	%	Sở Giáo dục và Đào tạo	80		
22	Tỉ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM	%	Sở Giáo dục và Đào tạo	40		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp	Giai đoạn 2026 - 2030 (Căn cứ theo Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)	Đến năm 2030 ⁴	Ghi chú
23	Tỉ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động đến năm 2030	%	Sở Giáo dục và Đào tạo	50		
24	Giảm tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) bình quân/năm	Điểm %/năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không còn hộ nghèo theo chuẩn Thành phố		
25	Số bác sĩ/vạn dân đến năm 2030	Người	Sở Y tế	21		
26	Tỉ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm	%	Sở Y tế	100		
27	Tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%	Bảo hiểm xã hội Thành phố	≥ 95% vào năm 2026; bao phủ toàn dân vào năm 2030		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp	Giai đoạn 2026 - 2030 (Căn cứ theo Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)	Đến năm 2030 ⁴	Ghi chú
28	Chỉ số phát triển con người (HDI)		Thống kê Thành phố	>0,8	0,9	Chỉ tiêu theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 19 tháng 5 năm 2026: Đạt khoảng 0,9.
III	VỀ MÔI TRƯỜNG, THÍCH ỨNG BĐKH					
29	Tỉ lệ KCN, KCX có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	100		
30	Tỉ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (%)	%	Sở Xây dựng	5		
31	Tỉ lệ cơ sở SXKD đạt quy chuẩn về môi trường	%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	100		
32	Tỉ lệ DN công nghiệp áp dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đến năm 2030	%	Sở Công Thương	70-75		

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



PHỤ LỤC 2

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VỀ TÀI CHÍNH, VAY, TRẢ NỢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG, ĐẦU TƯ CÔNG

(Ban hành kèm Kế hoạch số 6207 /KH-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Về kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026 - 2030

- Phần đầu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 5.138.520 tỷ đồng. Thu ngân sách địa phương Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 2.162.284 tỷ đồng.

- Phần đầu chi ngân sách địa phương Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 2.211.576 tỷ đồng.

- Bội chi ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 49.291 tỷ đồng, bằng 2,3% (49.291 tỷ đồng/2.162.284 tỷ đồng) thu ngân sách địa phương.

1.2. Về kế hoạch vay, trả nợ 5 năm 2026 - 2030

Giai đoạn 2026 - 2030, Thành phố Hồ Chí Minh dự kiến vay tối đa 49.291 tỷ đồng để bù đắp bội chi ngân sách bao gồm vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại là 17.559 tỷ đồng và vay trong nước là 31.732 tỷ đồng (dự kiến từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương) và dự kiến chi trả 11.761 tỷ đồng nợ lãi, 6.889 tỷ đồng nợ gốc.⁶

1.3. Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến huy động, cân đối bố trí là khoảng 1,3 triệu tỷ đồng, gồm ngân sách trung ương hỗ trợ là 331 nghìn tỷ đồng và cân đối từ ngân sách địa phương là 975 nghìn tỷ đồng.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm, thường xuyên theo dõi, kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

⁶ Nghị quyết số 482/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phê duyệt kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030 của Thành phố Hồ Chí Minh; điểm d khoản 2 Điều 1 có nội dung “Bội chi ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 49.291 tỷ đồng, bằng 2,3% (49.291 tỷ đồng/2.162.284 tỷ đồng) thu ngân sách địa phương. Dự nợ chính quyền địa phương đến năm 2030 khoảng 74.909 tỷ đồng, bằng 3,5% (74.909 tỷ đồng/2.162.284 tỷ đồng) thu ngân sách địa phương Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030”.



PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM
(Ban hành kèm Kế hoạch số 6207 /KH-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
I	Tập trung hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại tạo đột phá tăng trưởng					
1.	Triển khai thực hiện Luật Phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành Thành phố	Kết quả triển khai Luật	Trong tháng 8/2026	Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
2.	Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thống nhất quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực: (i) Về phát triển công nghiệp quốc gia, bao gồm cả công nghệ số, công nghiệp công nghệ thông tin (không bao gồm công nghiệp quốc phòng, an ninh), (ii) Về quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ số tập trung... (iii) Về quản lý quy hoạch thăm dò, cấp phép, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng	Các Sở, ban, ngành Thành phố (nghiên cứu, rà soát tham mưu triển khai theo ngành, lĩnh vực phụ trách)		Triển khai các chương trình, kế hoạch	2026	Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc. Kết luận số 18-KL/TW.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	sản, (iv) Về quản lý hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, trung tâm khởi nghiệp quốc gia, (v) Về phát triển các công nghệ chiến lược và giải mã công nghệ chiến lược.					
3.	Hoàn thiện khung quy hoạch Thành phố phù hợp Quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh, gồm có: (1) Quy hoạch không gian ngầm; (2) Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật; (3) Quy hoạch phân khu, quy hoạch chung xã.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập quy hoạch theo thẩm quyền.	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Quy hoạch	2026 - 2027	Kết luận số 18-KL/TW.
4.	Hoàn thành các phương án và ban hành đầy đủ các quy định để xử lý triệt để khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng, các	Thanh tra Thành phố, Sở Tài chính, Sở Nông	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan		2026	Kết luận số 18-KL/TW.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	dự án sử dụng đất trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, bản án và các vi phạm pháp luật về đất đai đến trước khi Luật Đất đai 2024 có hiệu lực	ngành và Môi trường, Sở Xây dựng				
5.	Hoàn thiện pháp luật để xử lý triệt để tài sản công là nhà, đất dôi dư, không sử dụng	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan		2026	Kết luận số 18-KL/TW.
6.	Hoàn thành phương án xử lý vướng mắc cho các dự án hạ tầng	Thanh tra Thành phố, Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Phương án	2026	Kết luận số 18-KL/TW.
7.	Thiết lập cơ chế và xây dựng tiêu chí kiểm soát tiến độ triển khai dự án sử dụng đất đô thị và công nghiệp, kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai hoặc sử dụng đất kém hiệu quả; có chế tài và cơ chế tài chính xử lý đất bỏ hoang, kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai theo cam kết	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Cơ chế	2026	Kết luận số 18-KL/TW.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
8.	Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì ⁷	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Triển khai Chương trình	Tiến độ nhiệm vụ cụ thể theo Kế hoạch	<i>Nhiệm vụ được phân công tại CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU^{8 9}</i>
9.	Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ hành chính của năm 2026 so với năm 2024 và phấn đấu tiếp tục cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố (<i>Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố</i>)	Các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Kế hoạch	2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương

⁷ Chương trình hành động số 01-CTrHĐ/TU ngày 07/8/2025 của Thành ủy; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 27/8/2025 của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị.

⁸ Chương trình hành động số 03-CTrHĐ/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

⁹ Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 03-CTrHĐ/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố và Nghị quyết số 489/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	kiện kinh doanh không cần thiết; nghiên cứu thiết lập cơ quan chuyên trách làm đầu mối tiếp nhận, hỗ trợ và giải quyết dứt điểm các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp					
10.	Xây dựng Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp và Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Báo cáo sơ kết và Hội nghị sơ kết	2026	
11.	Hoàn thiện bộ máy chính quyền địa phương hai cấp tinh gọn, hiệu lực, chuyển mạnh từ tư duy “quản lý” sang “kiến tạo phát triển”; triển khai mô hình tổ chức chính quyền đô thị hai cấp (cấp Thành phố và cấp cơ sở), tăng cường thẩm quyền và trách nhiệm cá nhân của	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND phường, xã, đặc khu	Tờ trình, Quyết định	Thực hiện theo chỉ đạo	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong điều hành kinh tế - xã hội đô thị, thực hiện nguyên tắc phân quyền “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.					
12.	Thực hiện phân cấp, ủy quyền tối đa trên cơ sở nguyên tắc “cấp nào gần dân nhất thì giải quyết”; trao cho Hội đồng nhân dân Thành phố quyền quyết định số lượng biên chế, cơ chế thu nhập tăng thêm gắn với năng lực và hiệu quả, thành lập hoặc tổ chức lại cơ quan chuyên môn.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu	Nghị quyết	2026-2027	
II	Nhóm nhiệm vụ về chuyển đổi mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; phát triển các khu vực doanh nghiệp, các mô hình kinh tế mới					
13.	Rà soát tham mưu kịch bản tăng trưởng, mục tiêu tăng trưởng trên từng lĩnh vực như đầu tư, tăng trưởng các ngành và chuyển đổi số, đổi mới công nghệ cho từng đơn vị, địa phương, doanh	Sở Tài chính	Thống kê Thành phố, Viện Nghiên cứu phát triển, các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Định kỳ	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	nghiệp nhà nước năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030					
14.	Phân bổ vốn và điều chỉnh vốn cho các dự án theo kết quả đầu ra, gắn với hoạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Báo cáo triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án	Thường xuyên	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương
15.	Tham mưu triển khai hiệu quả các chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên địa bàn; thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh vàng theo quy định.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 2	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Thường xuyên	
16.	Tham mưu giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng trên địa bàn Thành phố theo định hướng điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 2	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		-	
17.	Nhiệm vụ triển khai các chính sách tín dụng hỗ trợ khách hàng chuyển đổi sang các phương tiện giao thông xanh.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 2	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	-	
18.	Nhiệm vụ triển khai giải pháp phát triển mở rộng các	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	-	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	sản phẩm tín dụng xanh, sản phẩm tín dụng của tổ chức tài chính vi mô.	chi nhánh khu vực 2				
19.	Xây dựng và triển khai đề án chuyển đổi các khu công nghiệp, khu chế xuất và tái cấu trúc ngành công nghiệp chủ lực gắn với phát triển công nghiệp công nghệ cao, các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp thế hệ mới, thông minh.	Ban Quản ký khu chế xuất và công nghiệp	Các Sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị liên quan	Xây dựng và triển khai đề án	2026 - 2030	
20.	Xây dựng kế hoạch để triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp về quản lý, phát triển thị trường bất động sản trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan	Kế hoạch	2026	
21.	Thúc đẩy, khởi công giai đoạn 2 bến cảng Gemalink; khởi công thêm ít nhất 01 cảng thủy nội địa khu vực Bình Dương (cũ) và 01 cảng thủy nội địa khu vực Cái Mép	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Lễ khởi công/thông báo khởi công	2026	
22.	Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp văn hóa Thành phố	Sở Văn hóa và thể thao	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Triển khai Đề án	Cả năm	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	Hồ Chí Minh nhằm khơi thông nội lực, tạo động lực tăng trưởng mới cho Thành phố					
23.	Chính sách hỗ trợ hợp tác xã chuyển đổi thành doanh nghiệp	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố	Quý IV/2026	
24.	Triển khai xây dựng hình thành Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia tích hợp khí, khí hóa lỏng, điện, lọc, hóa dầu, năng lượng tái tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương	Các Bộ ngành Trung ương; các sở, ban, ngành có liên quan	Đề án	2028	
25.	Đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất thông qua việc cho vay theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND.	Sở Tài chính	Cùng Sở Công Thương, Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố (HFIC) đẩy mạnh công tác thông tin, tăng cường công tác triển khai thực hiện	Kế hoạch	Hàng năm	
26.	Triển khai chương trình đào tạo Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành cho kinh tế tư nhân (Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày	Sở Tài chính	Sở ban ngành liên quan	Kế hoạch/Văn bản triển khai	Hàng năm	Theo hướng dẫn của Trung ương

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	31/3/2026); chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiên phong (Quyết định số 631/QĐ-TTg ngày 06/4/2026)					
27.	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài chính	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố; Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan	Kế hoạch	Hàng năm	
28.	Tham mưu triển khai Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài chính	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương	Chương trình/Kế hoạch	2026	
29.	Triển khai xây dựng Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Chương trình hành động	2026	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
30.	Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 02-CTrHĐ/TU ngày 16/8/2025 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.	Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị được phân công theo Kế hoạch ¹⁰	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Triển khai Chương trình	2026	CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU
31.	Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Công Thương	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Chi cục Hải quan KV II, Thuế TP.HCM, Thông kê TP.HCM, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Viện Nghiên cứu phát triển và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch	2026	CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU

¹⁰ Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
32.	Đề án hình thành khu du lịch quốc gia Cần Giờ.	Sở Du lịch	các Sở, ngành liên quan	Đề án	2027	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
33.	Đề án Khu thương mại tự do gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ	Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố	Các sở, ban ngành	Đề án	2026	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
34.	“Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố đến năm 2030	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành	Kế hoạch	2026 - 2030	<i>Kết luận số 558-KL/TU¹¹</i>
35.	Triển khai Đề án “Phát triển hệ thống các Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030”.	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành	Triển khai Đề án	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>

¹¹ Theo Kết luận số 558-KL/TU ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về dự thảo Kế hoạch hàng động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
36.	Triển khai Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ¹²	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp	Triển khai Chương trình hành động	Năm 2026 - 2030	Kết luận số 219-KL/TW ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
37.	Đề án phát triển các cụm ngành nông nghiệp chủ lực trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban ngành; UBND xã, phường; Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; Hội/Hiệp hội; Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Trang trại, Tổ hợp tác, Hộ sản xuất kinh	Đề án	Năm 2026 - 2028	Kế hoạch số 18-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai Thông báo số 235-TB/VPTW ngày 24 tháng 6 năm 2025 về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm

¹² Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 3787/QĐUBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 19-CTrHĐ/TU ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
			doanh,...			việc với Ban Thường vụ Thành ủy
38.	Đề án cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến, bảo quản nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Đề án	2026-2030	Kết luận số 219-KL/TW ¹³ và Quyết định số 858/QĐ-TTg ¹⁴
39.	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030 ¹⁵	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành liên quan, 54 xã và đặc khu	Kế hoạch	2026-2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
40.	Đề án bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026- 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Đề án	2026-2030	Kết luận số 18-KL/TW.

¹³ Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

¹⁴ Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030

¹⁵ Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 320/KHUBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
41.	Đề án phát triển ngành muối trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Đề án	2026-2030	Kết luận số 18-KL/TW.
42.	Đề án phát triển nuôi trồng, dịch vụ hậu cần nghề cá và chế biến thủy hải sản, gắn với du lịch biển, đảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học Công nghệ và Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Đề án	2026-2030	Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố
43.	Đề án Phát triển kinh tế tập thể liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Liên minh Hợp tác xã Thành phố; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu	Đề án	Năm 2026	
44.	Công tác truyền thông: chú trọng triển khai hiệu quả các công cụ, giải pháp truyền tải nội dung truyền thông, áp dụng công nghệ thông tin trong thực hiện truyền thông, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền qua nền tảng số; Thực hiện Kế hoạch triển khai cụ thể trong các hoạt động chuyên	Sở An toàn thực phẩm	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các đơn vị có liên quan.	Báo cáo kết quả thực hiện công tác hàng năm	Hàng năm	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	đề về truyền thông năm 2026 (nội dung từng đợt tuyên truyền/ theo chuyên đề: Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, tết Trung thu, mùa nắng nóng, mùa bão lũ, mùa du lịch, lễ hội...).					
45.	Công tác kiểm tra: tổ chức kiểm tra, giám sát, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm nhằm tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm và quản lý, giám sát về ATTP, chống hàng kém chất lượng, không đảm bảo ATTP lưu thông trên thị trường, trong đó tập trung: Kiểm soát chất lượng thực phẩm (Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực	Sở An toàn thực phẩm	Công an Thành phố; Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các đơn vị có liên quan.	Báo cáo kết quả thực hiện công tác hàng năm	Hàng năm	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	phẩm...); Hậu kiểm nhóm sản phẩm, sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm; Kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (tập trung đối với nhóm có nguy cơ cao gây ngộ độc thực phẩm: bếp ăn tập thể khu công nghiệp, khu chế xuất, trường học, bệnh viện, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội và các sự kiện, thức ăn đường phố) và các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm...qua đó khắc phục những khe hở trong quản lý, hoàn thiện cơ chế quản lý, xử lý nghiêm các vi phạm.					
46.	Công tác phòng ngừa ngộ độc thực phẩm: tăng cường giám sát nguy cơ ô nhiễm	Sở An toàn thực phẩm	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;	Báo cáo	Hàng năm	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	thực phẩm, ngăn ngừa tình trạng ngộ độc thực phẩm và bệnh lây qua thực phẩm; xử lý các sự cố gây mất an toàn thực phẩm xảy ra trên địa bàn		các đơn vị có liên quan.			
III	Nhóm nhiệm vụ về thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, chống khủng hoảng kinh tế; khơi thông và đa dạng hóa các chuỗi cung ứng, kênh dẫn vốn					
47.	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động triển khai xây dựng Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành	Triển khai Kế hoạch	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
48.	Triển khai đề án TOD và kế hoạch khai thác quỹ đất để tăng cường nguồn thu từ đất.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc ¹⁶	Sở Xây dựng, Ban Quản lý Đường sắt đô thị, các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Triển khai Đề án	2026	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
49.	Xây dựng chương trình, định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật và các cơ chế chính sách về đầu tư, quản lý, khai thác và cung cấp	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Chương trình	2030	

¹⁶ Nghị Quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực TOD đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương; phương án tuyến công trình, vị trí công trình, tổng mặt bằng tuyến đối với đường sắt địa phương trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, theo đề xuất tại Công văn số 24247/SXD-KHĐT ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Sở Xây dựng.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với thông lệ quốc tế (nhất là đầu tư theo hình thức PPP), bảo đảm đầu tư đồng bộ, hiệu quả và cân bằng lợi ích của các chủ thể					
50.	Chính sách khuyến khích đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Nghị quyết	2026	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
51.	Kế hoạch xúc tiến thương mại và Kế hoạch xúc tiến đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026 gắn với mục tiêu mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp	Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Ngoại vụ và các sở, ban, ngành liên quan	Kế hoạch	Năm 2026	
52.	Xây dựng Kế hoạch thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài hướng vào các tập đoàn đa quốc gia, xuyên quốc gia.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
53.	Đẩy mạnh thực thi các giải pháp xúc tiến tín dụng địa	Ngân hàng Nhà nước	Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi	Kết quả thực hiện hoạt động kết nối	Năm 2026	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	phương, tháo gỡ khó khăn về vốn thông qua cơ chế phối hợp đa ngành để tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp	chi nhánh Khu vực 2	trường, Sở Xây dựng, Sở Du lịch, Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư Thành phố, Hiệp Hội doanh nghiệp Thành phố và UBND các phường/xã/đặc khu	Ngân hàng – Doanh nghiệp năm 2026		
54.	Lập Đề án phát triển vật liệu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Sở Xây dựng	Các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân phường xã, đặc khu; các hội, hiệp hội xây dựng và vật liệu xây dựng, các tổ chức, cá nhân liên quan	Đề án	Quý IV/2026	Theo kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 thời gian thực hiện Đề án trong năm 2026
IV	Nhóm nhiệm vụ về tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới					
55.	Tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc của các Bộ, ngành, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường Đại học do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổng hợp, chuyển đến	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý II/2026	Kết luận số 18-KL/TW
56.	Xây dựng trung tâm dữ liệu	Công an	Các Sở, ban, ngành		Quý	Kết luận số 18-

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	quốc gia và trung tâm tính toán; đảm bảo thực hiện 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình	Thành phố	Thành phố và các đơn vị liên quan		III/2026	KL/TW
57.	Chương trình phát triển Kinh tế số của Thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố; các sở, ngành liên quan	Chương trình, đề án	Quý I/2026	
58.	Xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Ban Quản lý Khu công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp	Xây dựng chiến lược	2027	
59.	Đề án chuyển đổi kép: Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh Khu Công nghệ cao hướng đến mô hình phát thải ròng bằng không đầu tiên trên cả nước.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Sở công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, các Viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị có liên quan	Đề án	2026 - 2030	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
60.	Xây dựng và triển khai Đề án Thành lập Viện Công nghệ tiên tiến và Đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh.	Ban quản lý Khu công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	Đề án	2026 - 2030	
61.	Chương trình phát triển cảng xanh, xây dựng nền tảng dữ liệu cảng, đường thủy liên vùng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT), nâng cao năng lực quản lý chuỗi cung ứng toàn diện.	Sở Xây dựng	Trung tâm Chuyển đổi số; các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Chương trình	2026 - 2030	
62.	Triển khai Đề án Thành lập các Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (giai đoạn 1)	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Đề án	2026-2030	Công văn số 1102/NNCNC-VP ngày 01/7/2026 của Ban Quản lý Khu NNCNC
63.	Xây dựng Đề án thành lập các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (giai đoạn 2)	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Đề án	2026-2030	Công văn số 1102/NNCNC-VP ngày 01/7/2026 của Ban Quản lý Khu NNCNC
64.	Xây dựng đề án đưa Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp	Ban Quản lý Khu	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành,	Trung tâm Đổi mới sáng tạo nông nghiệp	2026-2030	Nghị quyết số 57-

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	Nông nghiệp Công nghệ cao trở thành Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp và Đổi mới sáng tạo nông nghiệp công nghệ cao đạt chuẩn quốc gia và tiệm cận trình độ quốc tế.	Nông nghiệp Công nghệ cao	đơn vị liên quan	công nghệ cao		<i>NQ/TW</i> ¹⁷ ngày 22/12/2024 (theo Công văn số 1102/NNCNC-VP ngày 01/7/2026 của Ban Quản lý Khu NNCNC)
65.	Xây dựng và triển khai Đề án thành lập Trung tâm Đào tạo nhân lực nông nghiệp công nghệ cao đạt chuẩn quốc gia, tiệm cận Đông Nam Á	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Sở ngành và các đơn vị liên quan	Đề án	2027-2030	<i>Nghị quyết số 71/NQ-TW</i> ¹⁸ ngày 22 /8/2025 (theo Công văn số 1102/NNCNC-VP ngày 01/7/2026 của Ban Quản lý Khu NNCNC)
66.	Đề án xây dựng Trung tâm Phân tích và Kiểm nghiệm nông sản đạt chuẩn quốc tế	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Sở ngành và các đơn vị liên quan	Đề án	2026-2030	<i>Chương trình hành động số 19-CTrHD/TU</i> (theo Công văn số 1102/NNCNC-VP ngày 01/7/2026 của Ban Quản lý Khu NNCNC)

¹⁷ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

¹⁸ Nghị quyết số 71/NQ-TW 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
67.	Đề án xây dựng phòng thí nghiệm dùng chung phục vụ lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Sở ngành và các đơn vị liên quan	Đề án	2026-2030	Nghị quyết 57-NQ/TW (theo Công văn số 1102/NNCNC-VP ngày 01/7/2026 của Ban Quản lý Khu NNCNC)
68.	Kế hoạch triển khai Chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) giai đoạn 2020 - 2030” năm 2026.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, Viện nghiên cứu, Trường Đại học, Quỹ Phát triển KH&CN, các DN	Kế hoạch	2026	
69.	Chương trình Khoa học và công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, Viện nghiên cứu, Trường Đại học, Quỹ Phát triển KH&CN, các DN	Chương trình	2026	UBND Thành phố đã có Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc phê duyệt Chương trình Khoa học và công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030
70.	Xây dựng dự án/đề án đầu tư các trung tâm nghiên	Ban Quản lý khu	Các sở ngành	Dự án/ Đề án	Giai đoạn 2026-2030	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	cứu, phòng thí nghiệm tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Khu Công viên phần mềm Quang Trung (QTSC)	Công nghệ cao; Công ty TNHH MTV phần mềm Quang Trung				
71.	Xây dựng dự án đầu tư phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung cấp quốc gia tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	<i>Phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung cấp quốc gia</i>	Giai đoạn 2026-2030	
72.	Rà soát, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn Bộ định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, lĩnh vực hạ tầng thiết yếu	Các Sở, ban, ngành Thành phố (nghiên cứu, rà soát tham mưu triển khai theo ngành, lĩnh vực phụ trách)	Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV ¹⁹ , các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan		2026-2030	
V	Nhóm nhiệm vụ về phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; quản lý phát triển xã hội bền vững					

¹⁹ Đề xuất của Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV tại văn bản số 5395/TCT-KHĐT ngày 06/7/2026.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
73.	Triển khai xây dựng Chương trình hành động của Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Chương trình hành động	2026	
74.	Tiếp tục triển khai đề án Phát triển công nghiệp văn hoá.	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Triển khai Đề án	2025 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
75.	Xây dựng chuỗi không gian văn hóa liên vùng; đặc biệt là bảo tồn, phát huy di tích lịch sử quốc gia Côn Đảo.	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ban, ngành có liên quan	Không gian văn hóa	2025 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
76.	Triển khai Đề án Phát triển ngành thể dục thể thao Thành phố đến năm 2035.	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ban, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2025 - 2026	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
77.	Xây dựng cơ chế phát huy các đơn vị sự nghiệp, trường, viện và các hiệp hội thể dục, thể thao.	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ban, ngành có liên quan	Cơ chế	2025 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
78.	Xây dựng hệ thống đào tạo, giám định vận động viên.	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ban, ngành có liên quan	Hệ thống đào tạo	2026 - 2027	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
79.	Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt	Sở Nông nghiệp và	Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân	Chương trình	2026-2030	Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	khó khăn, hải đảo, khu rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030	Môi trường	dân các xã, phường, đặc khu			18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023; Thông tư số 84/VBHN-BNNMT ngày 26/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
80.	Chính sách hỗ trợ và phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số Thành phố	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố; các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố	Năm 2027	
81.	Tham mưu các giải pháp nhằm mở rộng người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn. Phấn đấu Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 95\%$ vào năm 2026; bao phủ toàn dân vào năm 2030. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội	BHXXH Thành phố	Sở ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	2026 - 2030	Thường xuyên	Nhiệm vụ thường xuyên

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	đạt 62% lực lượng lao động trong độ tuổi vào năm 2030.					
VI	Nhóm nhiệm vụ về hiện đại hóa nền giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài					
82.	Triển khai chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng tay nghề cho người lao động đạt chuẩn ASEAN vào năm 2030.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành Thành phố	Triển khai Chương trình	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
83.	Triển khai đồng bộ thực hiện các giải pháp theo Chiến lược lao động và việc làm trên địa bàn Thành phố tầm nhìn đến 2030.	Sở Nội vụ	Các Sở ngành có liên quan	Các chương trình, đề án	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
84.	Xây dựng chính sách cho vay vốn hỗ trợ việc làm, chú trọng đến đối tượng lao động là người cao tuổi có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc nhằm thích ứng với vấn đề già hóa dân số.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố	Quý III/2026	Kết luận số 18-KL/TW
85.	Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát	Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị được phân	Các sở, ngành, địa phương	Chương trình	2026 - 2030	<i>CTHD số 09-CTrHD/TU</i>

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	triển giáo dục và đào tạo.	công chủ trì các nhiệm vụ cụ thể				
86.	Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận 91- KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề, doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố	- Giai đoạn 2025 - 2030: đạt trình độ tiên tiến khu vực Châu Á - Giai đoạn 2030 - 2045: đạt trình độ tiên tiến thế giới	Giai đoạn 2026-2030, Giai đoạn 2030 -2045	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
87.	Chương trình xây dựng 1000 trường học số trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Chương trình	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
88.	Xây dựng và triển khai Đề	Ban Quản	Sở Khoa học và Công	Đề án	2026 -	<i>CTHD số</i>

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	án Nâng cấp Trung tâm đào tạo Khu Công nghệ cao trở thành Trung tâm Đào tạo đạt chuẩn quốc tế.	ly Khu Công nghệ cao	nghệ, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị có liên quan		2030	03-CTrHĐ/TU
VII	Nhóm nhiệm vụ về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa và phát triển đô thị, liên kết vùng					
89.	Xây dựng mô hình quản trị vùng Thành phố Hồ Chí Minh	Viện Nghiên cứu phát triển	Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo	Tháng 6/2028	<i>Viện Nghiên cứu sau sắp xếp vẫn có chức năng nghiên cứu, phù hợp hơn Sở Tài chính</i>
90.	Triển khai đồng bộ, hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch của Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành, địa phương	Triển khai chương trình, kế hoạch	2026 - 2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU; Kế hoạch số 4354/KH-UBND ngày 14/6/2025²⁰</i>
91.	Xây dựng hạ tầng trọng yếu cho phát triển kinh tế không	Sở Khoa học và	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên	Kế hoạch	Năm 2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung

²⁰ Kế hoạch số 4354/KH-UBND ngày 14/6/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Kế hoạch hành động số 459-KHHĐ/TU ngày 21/5/2025 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	gian tầm thấp	Công nghệ	quan			ương
92.	Nghiên cứu các cơ chế huy động vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng, chỉnh trang và phát triển đô thị từ các ngân hàng, các tổ chức tín dụng, đầu tư tài chính trong và ngoài nước.	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành	Cơ chế, chính sách	2026	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
93.	Đề án phát triển kết cấu hạ tầng, nghiên cứu dự án đường ven biển	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Đề án	2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
94.	Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư; khởi công các tuyến đường sắt đô thị; hoàn thành công tác thi công, đưa toàn bộ công trình khai thác vận hành năm 2035. Cụ thể: + Đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030 hoàn thành 255 km đường sắt; + Tiếp tục đầu tư để đến năm 2035 đạt mục tiêu hoàn thành thêm 532 km; + Đối với dự án có điều kiện thuận lợi, đủ nguồn lực, tổ chức triển khai ngay để hoàn thành sớm hơn	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Các địa phương có các tuyến đường sắt đô thị đi qua	Đường sắt đô thị	2026 - 2030	Theo Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
95.	Rà soát tổng thể quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị theo mô hình, tầm nhìn mới, phù hợp với bối cảnh mở rộng địa giới hành chính.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Ban Quản lý Đường sắt đô thị; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các địa phương có các tuyến đường sắt đô thị đi qua	Quy hoạch	2026	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
96.	Phát triển hệ thống giao thông thông minh	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Các dự án đầu tư	Quý II-III/2026	
97.	Phát triển hệ thống giao thông xanh	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Nghị quyết của HĐND TP và kế hoạch thực hiện của UBND TP	Quý III/2026	
98.	Xây dựng chương trình tổng thể chống ngập bền vững bao gồm hệ thống cống thoát nước thông minh, đê bao kiểm soát triều, hồ điều tiết, công viên sinh thái ngập nước; bố trí ngân sách đặc thù không dưới 5% tổng chi đầu tư phát triển hằng năm cho lĩnh vực ứng phó biến đổi khí hậu và giải quyết ngập lụt đô thị; dành tối thiểu 15% diện tích đất	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Chương trình	Quý III/2026	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	xây dựng tại khu đô thị mới cho không gian xanh, mặt nước và hạ tầng thoát nước.					
99.	Kế hoạch triển khai các giải pháp ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Kế hoạch	Quý II/2026	
100.	Đề xuất danh mục dự án, trình Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương xác định các dự án chương trình trong Chương trình hành động số 03-CTrHĐ/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 và các dự án có mục tiêu chính giải quyết ùn tắc giao thông, ngập nước (bao gồm các dự án Bồi thường, Tái định cư) là “Dự án có yêu cầu cấp bách phải thực hiện ngay để bảo đảm hoàn thành tiến độ” và cho phép Thành phố áp dụng các cơ chế đặc thù để triển khai thực hiện	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các đơn vị có liên quan	Danh mục các dự án	Quý II/2026	
101.	Đề án phát triển kết cấu hạ	Sở Xây	Các sở, ban ngành và	Đề án	Quý	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	tầng giai đoạn 2026 - 2030	dựng	Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu		III/2026	
102.	Đề án Chính trang đô thị, khu vực nhà trên và ven sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố, giai đoạn 2025 – 2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Đề án	Quý II/2026	
103.	Kế hoạch giải quyết tình trạng ngập úng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Kế hoạch	Quý II/2026	
104.	Rà soát cơ chế, quy định về công tác hỗ trợ, bồi thường di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu	Các Sở, ban, ngành Thành phố (nghiên cứu, rà soát tham mưu triển khai theo ngành, lĩnh vực phụ trách)	Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV ²¹ , các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan		2026-2030	
VIII	Nhóm nhiệm vụ về quản lý xã phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân					
105.	Các hoạt động văn hóa -	Sở Văn hóa	Các Sở, ban, ngành	Quý II/2026	Ủy ban	

²¹ Đề xuất của Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV tại văn bản số 5395/TCT-KHĐT ngày 06/7/2026.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	nghệ thuật, thể dục - thể thao chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh	và Thể thao	Thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu		nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	
106.	Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh (2/7/1976 - 2/7/2026)	Ban Tổ chức kỷ niệm các ngày Lễ lớn Thành phố	Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị liên quan	Ngày 02 tháng 7 năm 2026	Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh	
107.	Phát động thi đua trong cả hệ thống chính trị nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh (2/7/1976 - 2/7/2026)	Sở Nội vụ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị có liên quan	Quý II, III/2026		
108.	Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện	Sở Y tế và các cơ quan, đơn	Các sở, ngành, địa phương	Chương trình	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHĐ/TU</i>

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.	vị được phân công chủ trì các nhiệm vụ cụ thể				
109.	Triển khai hiệu quả Đề án “Chính sách đặc thù hỗ trợ đào tạo bác sĩ nội trú đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên sâu và xây dựng đội ngũ quản trị bệnh viện đáp ứng yêu cầu phát triển y tế trong kỷ nguyên mới giai đoạn từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo”	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan	Đề án	2026 - 2030	<i>Được phê duyệt tại Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 23/02/2026</i>
110.	Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án tổ chức khám sức khỏe và khám sàng lọc cho người dân Thành phố giai đoạn 2026 - 2030	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan	Đề án	2026 - 2030	Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị và chỉ đạo Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Đảng bộ TP.HCM nhiệm kỳ 2025–2030.
111.	Xây dựng và triển khai hiệu	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên	Đề án	2026 -	Nghị quyết số 72-

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	quả Đề án “Phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi góp phần thích ứng với quá trình già hóa dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2030 và những năm tiếp theo”		quan		2030	NQ/TW của Bộ Chính trị và chỉ đạo Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Đảng bộ TP.HCM nhiệm kỳ 2025–2030.
112.	Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”.	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i> Đề án được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 24/6/2021
113.	Tiếp tục triển khai Đề án “Củng cố tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố”.	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i> Đề án được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 11/01/2023
114.	Tiếp tục triển khai Đề án “Chính sách đặc thù phát	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	triển mạng lưới cộng tác viên sức khỏe cộng đồng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.					Đề án được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5632/QĐ-UBND ngày 02/12/2023
115.	Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển hệ thống cấp cứu ngoài bệnh viện tại Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng chuyên nghiệp giai đoạn từ nay đến 2030 và những năm tiếp theo”.	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i> Đề án được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 26/3/2024
116.	Tiếp tục triển khai Đề án “Y tế thông minh giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.	Sở Y tế	Sở KHCN, Trung tâm chuyển đổi số Thành phố và các Sở, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i> UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 2656/KH-UBND ngày 26/7/2021
117.	Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển công nghiệp dược Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.	Sở Y tế	Các Sở, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i> UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 657/KH-UBND

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
						ngày 04/3/2024
118.	Triển khai hiệu quả Đề án “Phát triển hệ thống y tế Thành phố Hồ Chí Minh trở thành Trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực ASEAN giai đoạn từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo”.	Sở Y tế	Các Sở, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	CTHD số 03-CTrHD/TU Đề án được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4971/QĐ-UBND ngày 04/11/2024
119.	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2026 - 2030 tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các Sở ngành Thành phố, các Đảng ủy phường, xã, đặc khu	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố	Năm 2026	
120.	Quyết định quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, phường, xã, đặc khu có liên quan	Quyết định	Quý III/2026	
121.	Phấn đấu 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống trung bình khá trở lên	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Góp phần giải quyết tốt chính sách chăm lo cho người có công với cách mạng đầy đủ, toàn diện về vật chất lẫn tinh thần theo	Nhiệm vụ thường xuyên	- Theo khoản 5 Mục III Chương trình hành động số 03-CTrHD/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thành ủy;

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú			Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (Kế hoạch, Công văn)		- Theo điểm 5 khoản 5 Mục II Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV Đảng.
122.	Thành lập Quỹ Đền ơn đáp nghĩa Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nội vụ	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở, ngành	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Quý II/2026	
IX	Nhóm nhiệm vụ về quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu					
123.	Đề án chống ngập và xử lý nước thải Thành phố	Sở Xây dựng	Các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Đề án	2030	
124.	Chương trình Bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, phường, xã đặc khu	Báo cáo định kỳ	2026-2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
125.	Đề án quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là đất đai, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, phường, xã đặc khu	Báo cáo định kỳ	Báo cáo sơ kết 05 năm vào năm 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
126.	Triển khai Kế hoạch Quản lý chất lượng môi trường không khí TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, các đơn vị liên quan	Triển khai Kế hoạch	Báo cáo hàng năm	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
127.	Kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn	Sở Nông nghiệp và	Sở, ban, ngành, phường, xã, đặc khu có	Kế hoạch; Quyết định kết quả điều tra	Năm 2026 -	Luật Tài nguyên nước 2023; Nghị

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2026 - 2030	Môi trường	liên quan		2030	định số 53/2024/NĐ-CP
128.	Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, phường, xã, đặc khu có liên quan	Quyết định	Năm 2026 - 2027	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo
129.	Đề án nghiên cứu dòng chảy chính trị cửa sông bảo vệ khu dân cư cửa lếp thuộc phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, phường, xã đặc khu	Đề án	2026-2030	Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 3150/QĐUBND ngày 31 tháng 7 năm 2023
X	Nhóm nhiệm vụ về tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế và sức cạnh tranh của Thành phố					
130.	Triển khai Chiến lược quản lý rủi ro nhằm ứng phó hiệu quả và giảm thiệt hại do các sự cố thiên tai, dịch bệnh và an ninh phi truyền thống.	Công an Thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương	Triển khai Chiến lược	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
131.	Xây dựng và triển khai Đề án quản lý rủi ro thành phố.	Công an Thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đề án	Quý IV/2026	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
132.	Tập trung cập nhật và triển khai Kế hoạch thực hiện	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các phường,	Triển khai Kế hoạch	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	Chiến lược nâng tầm công tác đối ngoại Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo từng giai đoạn.		xã, đặc khu			
133.	Tham gia tổ chức Diễn đàn Kinh tế Mùa thu tại TPHCM năm 2026	Trung tâm Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4	Sở Ngoại vụ, các cơ quan liên quan	Diễn đàn Kinh tế Mùa thu tại TPHCM năm 2026	2026	
134.	Hỗ trợ các doanh nghiệp/đối tác nước ngoài đầu tư vào các dự án chiến lược trong lĩnh vực khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo tại TPHCM	Sở Ngoại vụ	Các đơn vị liên quan	Các Bản ghi nhớ giữa các cơ quan của TPHCM với các đối tác, nhà đầu tư	2026	
135.	Tổ chức thường xuyên, định kỳ các diễn đàn kinh tế - tài chính quốc tế, hội chợ công nghệ, tuần lễ văn hóa - sáng tạo, các sự kiện tầm cỡ khu vực, tạo điều kiện để TP.HCM trở thành “địa chỉ toàn cầu” cho các hoạt động kinh tế, sáng tạo và giao lưu quốc tế.	Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch	Sở Tài chính, Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC), Trung tâm Cách mạng công nghiệp 4.0 (C4IR), Sở Tài chính và các sở ngành có liên quan	Tổ chức các diễn đàn	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
136.	Nâng tầm các hoạt động đối ngoại như: “Diễn đàn Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh”, “Đối thoại hữu nghị”; chủ động đăng cai các sự kiện đối ngoại quan trọng, mang tính quốc gia và khu vực.	Sở Ngoại vụ, Trung tâm Cách mạng công nghiệp 4.0 (C4IR)	Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố (HUBA), Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC), Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch	Hoạt động	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
137.	Mở rộng, làm sâu sắc quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế, ưu tiên các khu vực còn nhiều tiềm năng (Trung Đông, Nam Á, Đông Âu, Mỹ Latinh), góp phần đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại của Thành phố	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	Các thỏa thuận hợp tác quốc tế; chương trình làm việc, biên bản ghi nhớ với đối tác nước ngoài	2026	
138.	Tăng cường công tác đối ngoại đa phương, chủ động tham gia và phát huy vai trò của TPHCM tại các cơ chế, diễn đàn khu vực và quốc tế, qua đó nâng cao vị thế, uy tín của Thành phố	Sở Ngoại vụ	Các đơn vị liên quan	Các chương trình, sáng kiến tham gia diễn đàn đa phương; báo cáo tham mưu và kết quả tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế	2026	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
139.	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đối ngoại; tăng cường rà soát, hướng dẫn, theo dõi việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Ngoại vụ	Các đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát, đánh giá tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; hướng dẫn, quy trình phối hợp liên quan đến công tác đối ngoại	2026	
140.	Triển khai hiệu quả Đề án chính sách thu hút và phát huy nguồn kiều hối trên địa bàn Thành phố và Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong cập nhật, sử dụng hiệu quả dữ liệu kiều bào, người dân Thành phố đang cư trú tại nước ngoài.	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm chuyển đổi số Thành phố và các sở, ngành liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
141.	Tăng cường vận động, kết nối cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia, trí thức kiều bào tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của TPHCM	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan	Các chương trình, hội nghị kết nối kiều bào; mạng lưới chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài	2026	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
XI	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tài chính, đầu tư công trung hạn					
142.	Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước để tiết kiệm 10% và phân đầu tiết kiệm thêm 5% chi thường xuyên, dành nguồn lực cho các nhiệm vụ an sinh xã hội, các dự án hạ tầng trọng điểm	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành Thành phố	Thường xuyên	2026	Kết luận số 18-KL/TW
143.	Rà soát các vướng mắc trong đầu tư công, tổng kết và đánh giá nguồn lực đầu tư công trên địa bàn Thành phố, trên cơ sở đó kiến nghị các Bộ ngành, cơ quan trung ương các nội dung cần hướng dẫn, tháo gỡ và đồng thời đề xuất các giải pháp điều chỉnh, cập nhật nhằm đồng bộ, tạo đột phá về quy định trong đầu tư công và quy định trong quản lý ngân sách hướng	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các chủ đầu tư dự án đầu tư công	Thường xuyên	Quý IV năm 2026	Kết luận số 18-KL/TW

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	đến mục tiêu nghiên cứu hợp nhất Luật Đầu tư công với Luật Ngân sách Nhà nước					
144.	Hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Thành phố	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các chủ đầu tư dự án đầu tư công	Kế hoạch	Theo thời hạn đề nghị của Bộ Tài chính	Kết luận số 18-KL/TW

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH